

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 9 - 2017

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Sơn
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Xóm 3, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2017, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển vào tỉnh Bình Dương làm công nhân và chung sống hòa thuận hạnh phúc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do chồng hay ghen tuông nghi ngờ vợ có tình cảm ngoài luồng, sống không chung thủy, nên thường xuyên cãi vã, xô xát, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2014 cho đến nay, không còn liên lạc. Chị T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không

còn vì vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng H.

2. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng bao gồm Thông báo thụ lý; Thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Hoàng H đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Hoàng H không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến tham gia tố tụng trong suốt giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng H.

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Hoàng H

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị T xác định không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Đinh Thị T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo xác định của Ủy ban nhân dân xã Q thì thời điểm chị Tường làm đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh H thì anh H vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Mặt khác, qua biên bản xác minh ngày 16/8/2017 mẹ đẻ anh H là bà Hoàng Thị H xác định hiện anh H vẫn sinh sống với gia đình tại thôn Đ, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cho đến nay và các lời khai của chị T là đúng sự thật. Tuy nhiên, vì gia đình theo công giáo không được ly hôn nên anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, hiện nay anh H đã bỏ đi vào miền nam, gia đình liên lạc nhưng anh không cho biết địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ thông qua điện thoại liên lạc về nhà anh H trao đổi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thị xã B bà H là mẹ đẻ anh H đã trực tiếp nhận và đã thông báo cho anh H biết nhưng anh H không về tham gia giải quyết. Điều đó chứng tỏ các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ nhưng anh H không chấp hành. Do vậy, Tòa án nhân dân thị xã B căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hoàng H.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển vào tỉnh Bình Dương làm công nhân, sống chung được hơn 1 tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chồng hay ghen tuông. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2014 cho đến nay, không còn liên lạc. Sau khi Tòa án tiến hành xác minh tại nhà bố mẹ anh H, thì bố mẹ anh H cho biết thông qua điện thoại liên lạc về anh H đồng ý ly hôn, quá trình chung sống vợ chồng không có con chung và tài sản chung. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3] Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Đinh Thị T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

**[5] Về án phí:** Chị Đinh Thị T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Hoàng Hóa.

3. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

4. Về quan hệ tài sản: Chị Đinh Thị T thừa nhận không có tài sản chung nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị T nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Tường đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002009 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B. Chị Đinh Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Anh Tuấn**